

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 155/2018/HS-ST
Ngày: 11-5-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hồng Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quang Việt
2. Bà Lê Thanh Xuân

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 5 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 234/2018/TLST-HS, ngày 16/4/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1793/2018/QĐXXST-HS ngày 19/4/2018 đối với bị cáo:

Lê Văn V (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh năm 1966, tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 103 lô B, chung cư 207 VB, phường Q, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 0/12; nghề nghiệp: không; dân tộc Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); Có vợ là Lương Thị H - sinh năm 1967 và có 04 con, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: không.

Về nhân thân: Ngày 25/01/1985 bị cáo bị Công an Quận 5 bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản”; ngày 09/4/1985 bị cáo bị Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; Ngày 22/9/2017 bị cáo bị Công an Quận 3 bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản”; ngày 05/01/1988 bị cáo bị Công an Quận S0 bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 21/7/2017 đến ngày 25/7/2017 được trả tự do, ngày 17/11/2017 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

+ Bà Nguyễn Thị Mỹ T. Sinh năm: 1996;

Thường trú: 13/19 NDT, thành phố Y, tỉnh Ninh Thuận;

Chỗ ở: 301/41 TBD, Phường R, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt tại phiên tòa)

+ Bà Rasimaite R. Sinh năm: 1991. Quốc tịch: Lithuania;

Địa chỉ thường trú: Số 8 công viên Bristol E17 6LL, LD, Anh Quốc;

Địa chỉ tạm trú tại Việt Nam: 150/37 TN, phường V, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Văn Đ. Sinh năm: 1958.

Thường trú: 3/6 TN, Phường R, Quận U, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt tại phiên tòa)

Chỗ ở: Phòng 04, chung cư 47/57 BNT, phường BNT, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh;

+ Bà Nguyễn Thị U. Sinh năm: 1956;

Thường trú: 103 Lô B, tầng 2 Chung cư 207 VB, phường Q, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ, ngày 21/7/2017, Lê Văn V điều khiển xe máy biển số 52T1-6362 đến cửa hàng Vinmart số 150/10 TN, phường V, Quận S thì phát hiện chiếc xe đạp điện màu cam của bà Nguyễn Thị Mỹ T để phía trước, không người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền trả nợ cá độ đá banh. Tuy nhiên, do có đông người qua lại nên V không lấy trộm được xe nên bỏ đi. Đến 19 giờ cùng ngày, V quay lại, đậu xe máy sát xe đạp của bà Thanh rồi xuống xe đi bộ đến lấy trộm xe đạp thì bị anh Nguyễn Văn L (là Công an phường Q), anh Lê Quang D (là bảo vệ dân phố) và anh Lý Thế V (làm việc tại lực lượng Thanh niên xung phong) phát hiện bắt giữ V cùng vật chứng giao Công an phường V, Quận S lập biên bản phạm tội quả tang, chuyển Cơ quan điều tra Công an Quận S để xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, V thừa nhận hành vi phạm tội như trên. Đồng thời, V khai nhận còn thực hiện 01 vụ trộm cắp xe đạp của người nước ngoài. Cụ thể: Khoảng 08 giờ 15 phút, ngày 19/7/2017, V trộm cắp chiếc xe đạp hiệu Cannondale của bà Rasimaite R (quốc tịch Lithuania) để phía trước nhà số

150/37 TN, phường V, Quận S. Sau đó, V bán xe cho ông Nguyễn Văn Đ tại chung cư 47-57 BNT, phường BNT, Quận S được 2.000.000 đồng, ông Đ đã tự nguyện giao nộp lại chiếc xe đạp trên. Sau khi bị mất xe đạp, bà Rasimaite R có đến Công an phường V, Quận S trình báo.

Qua trích xuất hình ảnh trong camera thể hiện V là người lấy trộm xe đạp hiệu Cannondale của bà Rasimaite R trước số nhà 150/37 TN, phường V, Quận S. Cơ quan điều tra đã cho V nhận dạng hình ảnh và xác nhận đúng hành vi trộm cắp chiếc xe đạp này. Tại Cơ quan điều tra, V đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của bà Nguyễn Thị Mỹ T và bà Rasimaite R như đã xác định trên đây.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 153/KLĐGTS ngày 05/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận S kê luận: 01 xe đạp điện màu cam đen trị giá 2.500.000 đồng; 01 xe đạp hiệu Cannondale trị giá 2.000.000 đồng; tổng trị giá là 4.500.000 đồng.

*** Vật chứng trong vụ án:**

- 01 xe đạp hiệu Cannondale (do ông Đ giao nộp);
- 01 xe đạp điện màu cam đen hiệu Asama: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Mỹ T;
- 01 xe wave màu đỏ, biển số 52T1-6362: Qua xác minh đã xác định chủ sở hữu chiếc xe máy thuộc là bà Nguyễn Thị U. Bà U cho V mượn xe để đi công việc, bà không biết V mượn xe để đi trộm cắp tài sản.
- 01 áo thun ngắn tay có sọc caro ở vai, tay áo;
- 01 áo sơ mi ngắn tay có sọc;
- 02 quần jeans dài màu xanh;
- 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu trắng, ghi hiệu Longines;
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6300, màu trắng đen;
- 01 đôi dép kẹp màu vàng kem;
- 01 chứng minh nhân dân tên Lê Văn V; 01 giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị U (đính kèm hồ sơ);
- 02 đĩa DVD ghi lại hình ảnh V trộm cắp tài sản (đính kèm hồ sơ).

*** Về trách nhiệm dân sự:**

- Bà Nguyễn Thị Mỹ T đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường;
- Bà Rasimaite R có yêu cầu được nhận lại chiếc xe đạp hiệu Cannondale, không có yêu cầu bồi thường;
- Ông Nguyễn Văn Đ không yêu cầu V bồi thường 2.000.000 đồng tiền mua chiếc xe đạp hiệu Cannondale.

Tại bản Cáo trạng số 140/CT-VKS-P2 ngày 05/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Lê Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Văn V khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng theo nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất và hậu quả của vụ án, trên cơ sở các chứng cứ đã được kiểm tra tại phiên tòa cũng như toàn bộ lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi nêu các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm p, g, h khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự để tuyên phạt bị cáo mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù, đồng thời đề nghị xử lý vật chứng cũng như nghĩa vụ nộp án phí theo quy định.

Bị cáo Lê Văn V không tranh luận bổ sung, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị U đề nghị nhận lại chiếc xe máy hiệu wave màu đỏ, biển số 52T1-6362 do bà không biết V dùng để đi trộm cắp tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, từ đó có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 08 giờ 15 phút, ngày 19/7/2017, V đã trộm cắp chiếc xe đạp hiệu Cannondale của bà Rasimaite R (quốc tịch Lithuania) để phía trước nhà số 150/37 TN, phường V, Quận S. Sau đó, V bán xe cho ông Nguyễn Văn Đ tại chung cư 47-57 BNT, phường BNT, Quận S được 2.000.000 đồng, ông Đ đã tự nguyện giao nộp lại chiếc xe đạp trên. Tiếp đó, khoảng 17 giờ, ngày 21/7/2017, Lê Văn V điều khiển xe máy biển số 52T1-6362 đến cửa hàng Vinmart số 150/10 TN, phường V, Quận S thì phát hiện chiếc xe đạp điện màu cam của bà

Nguyễn Thị Mỹ T để phía trước cửa hàng, không người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền trả nợ cá độ đá banh. Tuy nhiên, do có đông người qua lại nên V không lấy trộm được xe và bỏ đi. Đến 19 giờ cùng ngày, V quay lại, đậu xe máy sát xe đạp của bà Thanh rồi xuống xe đi bộ đến lấy trộm xe đạp thì bị phát hiện và bắt giữ quả tang.

Theo Kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Quận S đã xác định: chiếc xe đạp điện màu cam đen trị giá 2.500.000 đồng và chiếc xe đạp hiệu Cannondale trị giá 2.000.000 đồng; tổng trị giá là 4.500.000 đồng.

Do vậy, hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo Lê Văn V đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

[2] Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng do lười lao động, đồng thời để có tiền nhằm thoả mãn tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã bất chấp pháp luật để cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và hình ảnh của Việt Nam trong mắt khách du lịch quốc tế, thể hiện ý thức coi thường và bất chấp pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay và tại cơ quan điều tra bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải và bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn vì tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, ngoài ra bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định điểm p, g khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Đối với tình tiết “Bị cáo không đi học, không biết chữ”, Hội đồng xét xử không xem đây là tình tiết giảm nhẹ.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội nhiều lần” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cụ thể về nhân thân bị cáo đã từng nhiều lần bị cơ quan chức năng điều tra về hành vi trộm cắp tài sản, đến nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội, nên Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam trong một thời gian nhất định để răn đe, phòng ngừa chung và cũng để bị cáo có thời gian tự rèn luyện trở thành người công dân lương thiện, có ích cho xã hội và biết tôn trọng pháp luật.

[3] Từ nhận định trên Hội đồng xét xử thấy bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, cũng như lời phát biểu của đại diện Viện

kiểm sát tại phiên tòa về việc truy tố bị cáo Lê Văn V với tội danh “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009, cũng như mức hình phạt nêu trên là có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Hội đồng xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo cung cấp tài liệu chứng cứ phù hợp với các quy định của pháp luật; bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Các vấn đề khác:

** Về xử lý vật chứng:*

- 01 xe đạp hiệu Cannondale (do ông Đ giao nộp): cần trả lại cho bị hại Rasimaite R;

- 01 xe đạp điện màu cam đen hiệu Asama: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Mỹ T, việc giao trả đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử không đề cập đến;

- 01 xe wave màu đỏ, biển số 52T1-6362: Qua xác minh đã xác định chủ sở hữu chiếc xe máy thuộc là bà Nguyễn Thị U, bà U cho V mượn xe để đi công việc và không biết V mượn xe để đi trộm cắp tài sản nên cần trả lại cho bà Nguyễn Thị U;

- 01 áo thun ngắn tay có sọc caro ở vai, tay áo; 01 áo sơ mi ngắn tay có sọc; 02 quần jeans dài màu xanh; 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu trắng, ghi hiệu Longines; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6300, màu trắng đen; 01 đôi dép kẹp màu vàng kem; 01 chứng minh nhân dân tên Lê Văn V: Đây là những tài sản không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo;

- 01 giấy đăng ký xe số A19116857 mang tên Nguyễn Thị U (đính kèm hồ sơ): Do đây là tài liệu không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bà U;

- 02 đĩa DVD ghi lại hình ảnh V trộm cắp tài sản (đính kèm hồ sơ): Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án;

** Về trách nhiệm dân sự trong vụ án:* Do bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đều không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Tuy nhiên, đối với số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng mà bị cáo có được từ việc bán xe cho ông Đ, tuy ông Đ không yêu cầu bị cáo phải trả lại nhưng đây là

khoản tiền bị cáo thu lợi bất chính, do vậy cần thiết buộc bị cáo phải nộp lại để sung công quỹ nhà nước là phù hợp với các quy định của pháp luật.

* *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật hiện hành.

* *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo các quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Lê Văn V** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1/ Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009,

- Xử phạt bị cáo Lê Văn V: 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2017 đến ngày 25/7/2017.

2/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

+ Trả lại cho bà Rasimaite R: 01 xe đạp hiệu Cannondal (Cannondale);

+ Trả lại cho bà Nguyễn Thị U: 01 xe Honda Wave, biển số 52T1-6362, số khung RLHHC08082Y056383, số máy HC08E-0056398;

+ Trả lại bị cáo Lê Văn V: 01 áo thun ngắn tay có sọc caro tay áo; 01 áo sơ mi ngắn tay có sọc; 02 quần jeans dài màu xanh; 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu trắng, ghi hiệu Longines; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6300, màu trắng đen; 01 đôi dép kẹp màu vàng kem;

(Các vật chứng nêu trên được liệt kê theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 211/18 ngày 10/5/2018 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

+ Trả lại cho bị cáo Lê Văn V 01 chứng minh nhân dân số 023645283 tên Lê Văn V và trả lại cho bà Nguyễn Thị U: 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số A19116857 mang tên Nguyễn Thị U (hiện đang dính kèm hồ sơ);

+ Buộc bị cáo Lê Văn V phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 2.000.000 (hai triệu) đồng để sung công quỹ nhà nước.

3/ Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và áp dụng Điều 22 và 23 Nghị quyết quyết định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, cùng danh mục án phí, lệ phí toà án,

Bị cáo Lê Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

4/ Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331; 332 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11 tháng 5 năm 2018) để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo về quyền lợi ích hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo về quyền lợi ích hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TPHCM; (1)
- VKSND TPHCM; (3)
- Cục THADS; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Bị cáo; (1)
- NCQL và NV liên quan (2)
- Bị hại (2)
- THAHS; (1)
- P. PC 53 - CA TPHCM; (1)
- Sở Tư pháp (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (22) (6)

Đặng Hồng Sơn